

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 22/01/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		22/01		23/01				24/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	170	55	-121	-46	125	77	-90	-41	77
	Cửa Ông	161	52	-109	-53	127	69	-75	-53	84
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	156	48	-94	-58	126	57	-57	-59	92
	Bạch Long Vĩ	151	28	-95	-44	124	44	-63	-49	89
Thái Bình	Thái Thụy	150	43	-85	-57	124	50	-49	-59	92
Nam Định	Hải Hậu	139	39	-70	-57	118	43	-32	-62	92
Ninh Bình	Kim Sơn	136	37	-65	-57	118	39	-26	-62	92
Thanh Hóa	Quảng Xương	130	36	-57	-59	114	37	-19	-63	90
Nghệ An	Diễn Châu	113	38	-44	-57	101	35	-9	-61	83
	Hòn Ngư	108	37	-42	-55	98	35	-8	-59	81
Hà Tĩnh	Thạch Hà	95	39	-38	-49	87	35	-5	-55	74
Quảng Bình	Quảng Trạch	58	41	-32	-27	57	35	-3	-37	54
	Quảng Ninh	34	36	-22	-12	39	29	2	-22	42
Quảng Trị	Gio Linh	12	28	-13	4	21	23	5	-6	29
	Cồn Cỏ	14	25	-17	8	23	21	1	-4	30
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-10	20	-5	21	2	17	8	11	14
	Phú Lộc	-29	13	4	32	-15	11	11	24	1
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-42	9	9	42	-26	7	12	34	-7
	Hoàng Sa	-53	-13	7	59	-37	-8	-1	47	-22
Quảng Nam	Tam Kỳ	-54	2	15	53	-36	2	12	45	-16
	Cù Lao Chàm	-50	4	13	50	-33	3	13	42	-13
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-58	-4	13	61	-37	-2	8	50	-16
	Lý Sơn	-56	-4	12	59	-38	-2	7	49	-18
Bình Định	Phú Mỹ	-55	-9	9	63	-34	-4	2	50	-13
	Quy Nhơn	-55	-12	7	62	-34	-5	2	50	-13
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-59	-18	5	59	-38	-12	-5	41	-24
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-57	-14	12	64	-35	-11	3	46	-21
	Trường Sa	-56	-19	14	63	-35	-17	8	47	-17
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-62	-16	10	62	-41	-17	3	42	-23
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-38	-47	48	46	-6	-58	46	14	20
	Phú Quý	-57	-21	20	61	-34	-22	15	40	-14
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	51	-151	130	-11	83	-149	122	-38	89
	Côn Đảo	62	-160	119	-8	85	-150	110	-32	87
TPHCM	Cần Giờ	66	-162	141	-22	96	-158	134	-48	104
Tiền Giang	Gò Công Tây	72	-166	148	-28	103	-164	141	-54	111
Bến Tre	Ba Tri	79	-170	155	-29	108	-169	148	-56	113
Trà Vinh	Duyên Hải	86	-184	156	-31	112	-178	145	-56	112
Sóc Trăng	Tân Phú	103	-190	152	-32	120	-179	140	-53	116
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	115	-186	124	-18	118	-161	107	-29	104
Cà Mau	Năm Căn	94	-145	71	13	88	-117	61	3	73
	Trần Văn Thời	63	-52	20	6	49	-50	30	-2	53
Kiên Giang	Rạch Giá	62	-14	14	-14	44	-25	31	-20	54
	Phủ Quốc	44	15	-7	-2	20	7	2	1	24
	Thổ Chu	30	15	-1	6	9	7	4	8	14

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.0	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.5	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.2 - 1.4	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.5 - 1.8	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.4	Đông Bắc, Bắc	
Bắc Biển Đông	1.5 - 3.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.8 - 1.7	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.7 - 1.3	Đông Bắc, Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

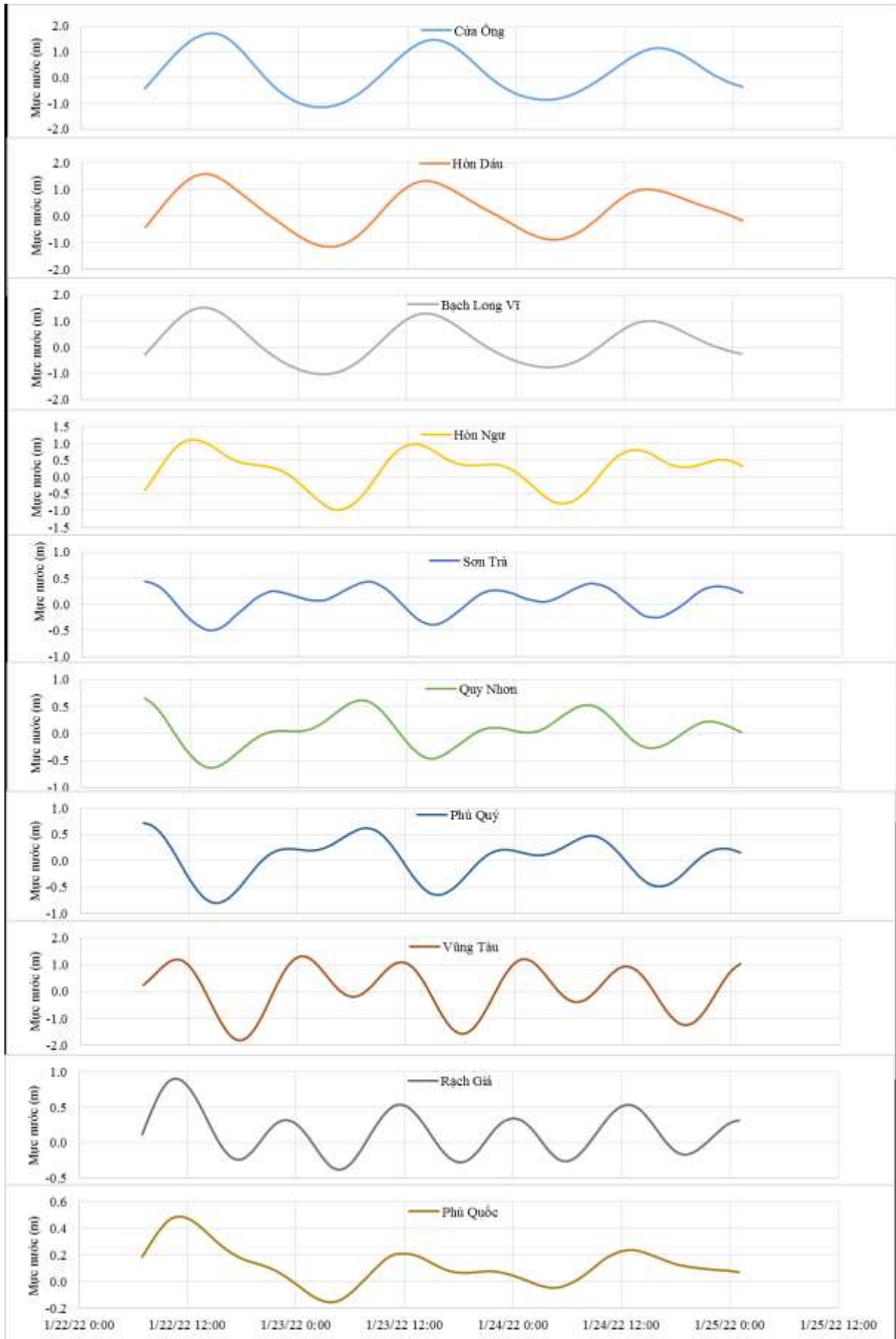
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 23/01/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

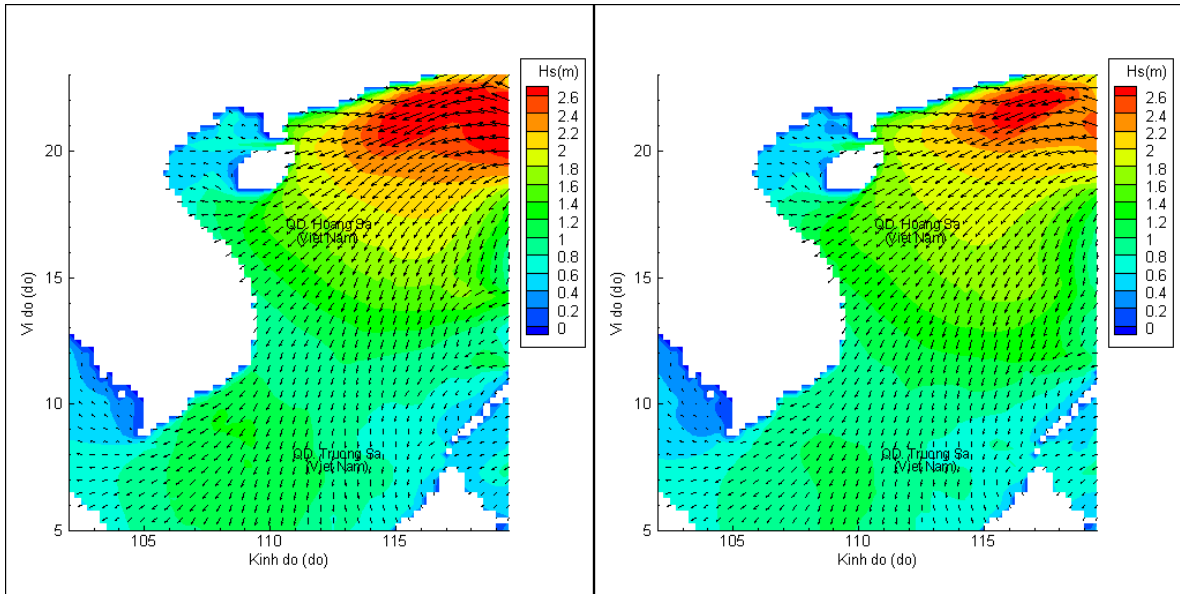
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

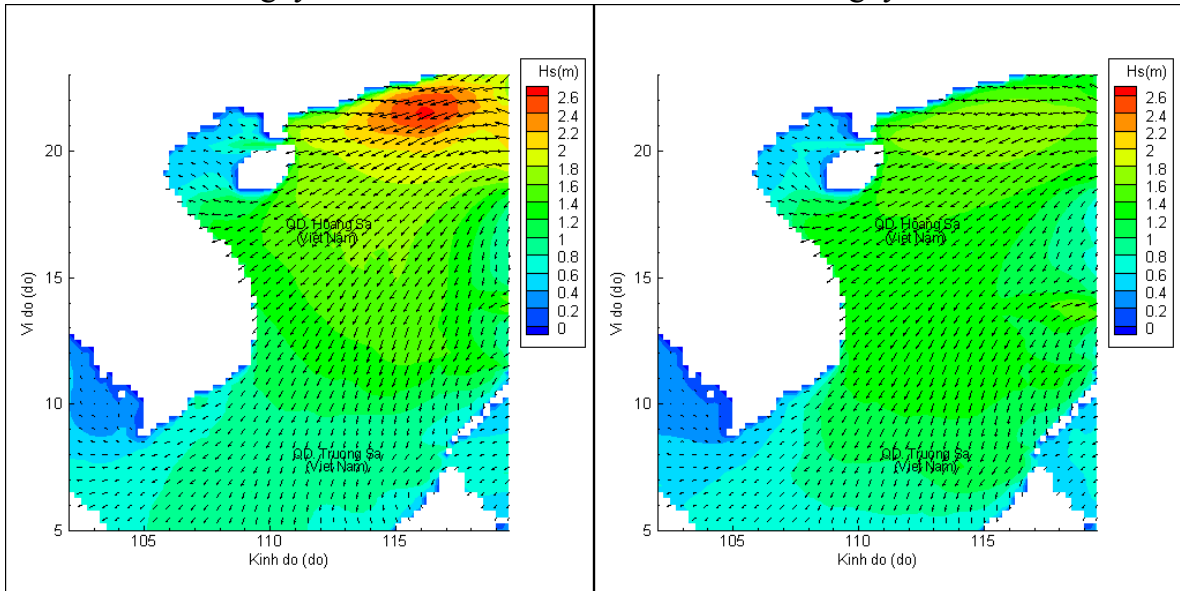


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



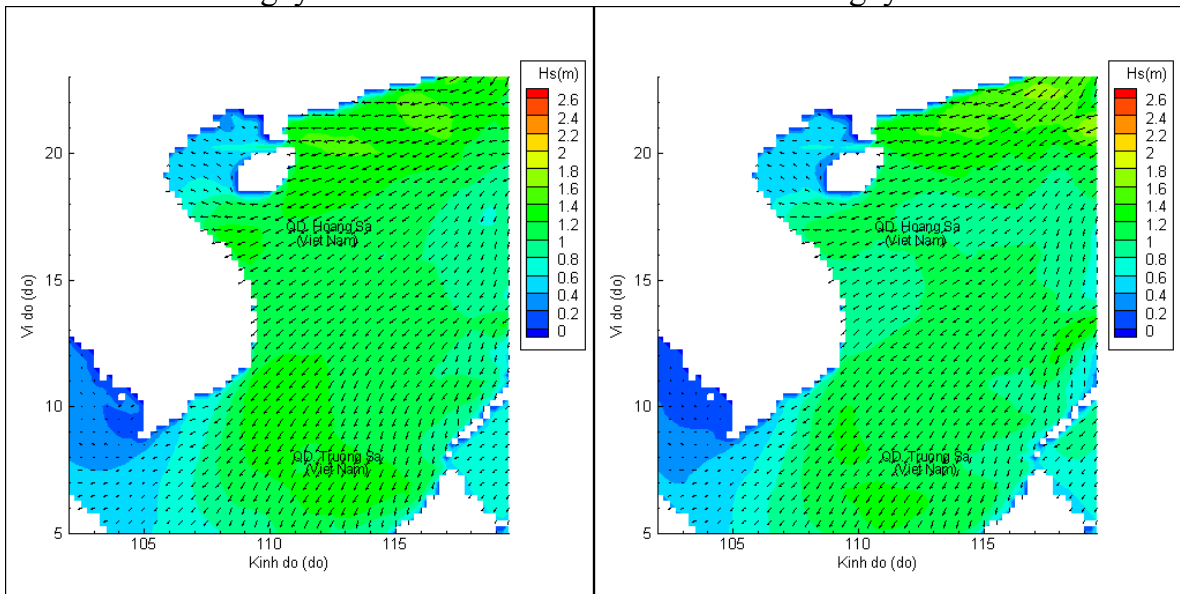
Lúc 13h ngày 22/01/2022

Lúc 19h ngày 22/01/2022



Lúc 01h ngày 23/01/2022

Lúc 13h ngày 23/01/2022



Lúc 01h ngày 24/01/2022

Lúc 13h ngày 24/01/2022